



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ - VPCNCLQG
ngày tháng năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Phòng xét nghiệm – Phòng khám đa khoa Medlatec số 3 – Vĩnh Phúc, Phú Thọ**

Medical Laboratory: **Laboratory of Medlatec General Clinic No.3- Vinh phuc, Phu Tho**

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Medlatec Việt Nam**

Organization: **Medlatec Viet Nam Co., Ltd**

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh, Huyết học**

Field of medical testing: **Biochemistry, Hematology**

Người phụ trách/ **Nguyễn Thị Tư**
Representative: **Nguyen Thi Tu**

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 135**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria: **ISO 15189:2022**

Hiệu lực/ Validation: **từ ngày / /2026 đến ngày 05/3/2027**

Địa chỉ/ Address: **Số 119 Nguyễn Tất Thành, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ**
No. 119 Nguyen Tat Thanh, Vinh Phuc Ward, Phu Tho Province

Địa điểm/ Location : **Số 119 Nguyễn Tất Thành, Phường Vĩnh Phúc, Tỉnh Phú Thọ**
No. 119 Nguyen Tat Thanh, Vinh Phuc Ward, Phu Tho Province

Điện thoại/ Tel: **0355636997**

Email: **tu.nguyenthi@medlatec.com**

Website: **www.medlatec.vn**

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

VILAS Med 135

Lĩnh vực xét nghiệm: **Hóa sinh**

Discipline of medical testing: **Biochemistry**

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Huyết thanh, huyết tương (Heparin) Serum, Plasma (heparin)	Định lượng AST <i>Determination of Aspartate aminotransferase (AST)</i>	Động học enzyme <i>Enzym kinetics</i>	MEDVP.QTXN.HS.01 (2026) (Cobas C501)
2.		Định lượng ALT <i>Determination of Alanin Aminotransferase (ALT)</i>	Động học enzyme <i>Enzym kinetics</i>	MEDVP.QTXN.HS.02 (2026) (Cobas C501)
3.		Định lượng Glucose <i>Determination of Glucose</i>	Động học enzyme <i>Enzym kinetics, UV</i>	MEDVP.QTXN.HS.06 (2026) (Cobas C501)
4.		Định lượng Cholesterol <i>Determination of Cholesterol</i>	Enzym so màu <i>Enzymatic Colormetric</i>	MEDVP.QTXN.HS.09 (2026) (Cobas C501)
5.		Định lượng Triglycerid <i>Determination of Triglycerid</i>	Enzym so màu <i>Enzymatic Colormetric</i>	MEDVP.QTXN.HS.08 (2026) (Cobas C501)

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 135

Lĩnh vực xét nghiệm: **Huyết học**

Discipline of medical testing: Hematology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm cụ thể <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
1.	Máu toàn phần/ Whole blood (EDTA)	Đếm số lượng Hồng cầu <i>Red blood cell count (RBC)</i>	Điện trở kháng <i>Electrical resistance</i>	(b) MEDVP.QTXN.HH.25 (2026) (Mindray BC760)
2.		Đếm số lượng Bạch cầu <i>White blood count (WBC)</i>		(b) MEDVP.QTXN.HH.27 (2026) (Mindray BC760)
3.		Đếm số lượng Tiểu cầu <i>Platelet count (PLT)</i>		(b) MEDVP.QTXN.HH.26 (2026) (Mindray BC760)

Ghi chú/ Note:

- MEDVP.QTXN....: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory development method*
- (b): Chỉ tiêu mở rộng năm 2026/ *Extension medical test 2026*
- Trường hợp Phòng xét nghiệm – Phòng khám đa khoa Medlatec số 3 – Vĩnh Phúc, Phú Thọ cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Laboratory of Medlatec General Clinic No.3- Vinh phuc, Phu Tho that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*

